

Số: 17/2009/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 13 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để
giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là năm (5) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất ban hành theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Trần Thanh Mẫn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2009
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trình tự, thủ tục, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt là đấu giá) để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

Điều 2. Đối tượng được tham gia đấu giá

Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai để thực hiện dự án đầu tư, làm nhà ở hoặc công trình xây dựng khác theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Các trường hợp được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất theo hình thức đấu giá

1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất

- a) Đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.
- b) Đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê, trừ trường hợp đất xây dựng nhà chung cư cao tầng cho công nhân khu công nghiệp.
- c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê.
- d) Sử dụng quỹ đất để tạo vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.
- đ) Sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh.
- e) Sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

2. Giao đất theo hình thức khác nay chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất; trừ trường hợp không thay đổi chủ sử dụng đất.

3. Cho thuê đất bao gồm cả cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

4. Các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét, quyết định cụ thể từng trường hợp.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định giao đất hoặc cho thuê đất theo hình thức đấu giá

1. Ủy ban nhân dân thành phố có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức; giao đất, cho thuê đất đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài theo hình thức đấu giá đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo hình thức đấu giá đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thẩm quyền cho thuê đất theo hình thức đấu giá đối với đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

Điều 5. Điều kiện về các thửa đất được tổ chức đấu giá

- 1. Đã có quy hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc kế hoạch sử dụng đất chi tiết; quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai, xây dựng.
- 2. Đã được bồi thường giải phóng mặt bằng.
- 3. Có phương án đấu giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá

Các đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy chế này được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

- 1. Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do Hội đồng đấu giá hoặc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

2. Điều kiện về vốn và kỹ thuật hoặc khả năng tài chính:

a) Đối với tổ chức phải có đủ điều kiện về vốn và kỹ thuật để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân phải có đủ điều kiện về khả năng tài chính để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật. Trường hợp đấu giá đất đã chia lô (thửa) làm nhà ở của hộ gia đình, cá nhân thì hộ gia đình, cá nhân tham gia đấu giá không cần điều kiện này.

3. Một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá; một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có hai (2) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ

Điều 7. Hội đồng đấu giá

1. Thành phần Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất cấp thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập gồm: lãnh đạo Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp (sau đây gọi tắt là Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản). Giám đốc Sở Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng.

Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm xây dựng phương án đấu giá trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Thành phần Hội đồng đấu giá quận, huyện do Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định thành lập gồm: lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện làm Chủ tịch Hội đồng và đại diện các phòng, ban chức năng cũng như thành phần Hội đồng đấu giá cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tham gia Hội đồng khi đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

Điều 8. Thông báo tổ chức đấu giá

1. Trước khi tiến hành đấu giá 30 (ba mươi) ngày, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thông báo công khai thửa đất tổ chức đấu giá ít nhất 2 lần trong thời gian 2 tuần trên phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, truyền hình địa phương, báo địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng khác và được niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá và trụ sở Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có thửa đất đấu giá.

2. Nội dung thông báo công khai gồm: địa điểm, diện tích, kích thước, mốc giới thửa đất, mục đích sử dụng hiện tại, quy hoạch sử dụng đất chi tiết, mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, quy hoạch xây dựng chi tiết, thời hạn sử dụng đất; thời gian, địa điểm đăng ký, thời điểm tiến hành đấu giá và các thông tin khác có liên quan đến thửa đất. Trường hợp đặc biệt, căn cứ yêu cầu, đặc điểm, quy mô của thửa đất đưa ra đấu giá, Ủy ban nhân cấp thẩm quyền quyết định việc công bố công khai hoặc không công bố công khai giá khởi điểm.

Điều 9. Đăng ký tham gia đấu giá

1. Các đối tượng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thực hiện đăng ký và hoàn tất thủ tục đăng ký trong thời hạn do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản thông báo.

2. Tổ chức, cá nhân đăng ký và nộp hồ sơ tham gia đấu giá phải nộp các khoản tiền sau đây:

a) Tiền đặt cọc (tiền bảo lãnh - tiền đặt trước) do Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền quyết định cho từng cuộc đấu giá (được quy định trong phương án đấu giá) nhưng tối đa không quá 5% giá khởi điểm của thửa đất đấu giá. Người trúng đấu giá được trừ tiền đặt cọc vào tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp.

Được lấy lại khoản tiền đặt cọc trong các trường hợp sau:

- Người không trúng đấu giá được trả lại ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc;
- Người đã đăng ký tham gia đấu giá nhưng rút lại đăng ký trong thời hạn hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia đấu giá quy định tại khoản 1 Điều này;
- Người trúng giá bổ sung từ chối không nhận quyền sử dụng đất quy định tại điểm d khoản 4 Điều 11 của Quy chế này.

Không được lấy lại khoản tiền đặt cọc và phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau:

- Người đã hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia đấu giá nhưng không tham gia đấu giá;
- Người tham gia đấu giá từ vòng thứ hai trở đi nhưng trả giá vòng sau thấp hơn giá cao nhất của vòng đấu trước trực tiếp;
- Người trúng đấu giá nhưng từ chối nhận quyền sử dụng đất hoặc rút lại giá đã trả;
- Người vi phạm quy chế đấu giá của cuộc đấu giá đó.

b) Phí đấu giá: khoản phí này nộp khi đăng ký tham gia đấu giá được sử dụng chi phí cho việc tổ chức thực hiện đấu giá và không hoàn trả cho tổ chức, cá nhân đã đăng ký tham gia và nộp phí đấu giá. Mức phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định phù hợp với thực tế ở địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành về phí, lệ phí.

Điều 10. Giá khởi điểm để đấu giá

1. Nguyên tắc xác định giá khởi điểm Giá khởi điểm đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất được xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền thuê đất thực tế trong điều kiện bình thường tại thời điểm xác định giá khởi điểm theo mục đích sử dụng mới của thửa đất đấu giá. Giá khởi điểm không được thấp hơn giá đất, giá thuê đất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định của Chính phủ;

2. Thẩm quyền quyết định giá khởi điểm đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 11. Tổ chức đấu giá

1. Đối với thành phố:

Giao Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tổ chức thực hiện đấu giá các khu đất theo phương án được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; xây dựng Quy chế bán đấu giá cho từng phiên đấu giá cụ thể; Ủy ban nhân dân thành phố sẽ thành lập Hội đồng đấu giá theo quy định tại khoản 1, Điều 7 của Quy chế này.

2. Đối với quận huyện:

Hội đồng đấu giá quận huyện hoặc Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản (trường hợp thuê Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản bán) tổ chức thực hiện đấu giá theo phương án được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thủ tục mở phiên đấu giá

- a) Giới thiệu thành viên Hội đồng, người điều hành và người giúp việc (nếu có);
- b) Diễm danh người đã đăng ký tham gia đấu giá, công bố người có đủ điều kiện tham gia đấu giá;
- c) Người điều hành phiên đấu giá giới thiệu Quy chế đấu giá;
- d) Giới thiệu toàn bộ thông tin có liên quan đến thửa đất thực hiện đấu giá, giải đáp thắc mắc của người tham gia đấu giá; phát phiếu đấu giá (trường hợp đấu giá bằng bỏ phiếu kín) cho từng tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá; làm các thủ tục cần thiết khác.

4. Hình thức và trình tự đấu giá

a) Đấu giá bằng bỏ phiếu kín trực tiếp theo từng vòng, liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp thì người có mức giá trả cao nhất là người trúng đấu giá. Đối với trường hợp không công bố công khai giá khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất chỉ được công bố giá khởi điểm sau vòng đấu thứ nhất và mức giá trả cao nhất của vòng đấu này; tuyên bố vòng đấu tiếp theo, xác định số người tiếp tục tham gia vòng đấu giá, công bố giá khởi điểm của vòng đấu này. Cuộc đấu giá kết thúc khi xác định được mức giá trả cao nhất và không còn người tiếp tục tham gia đấu giá.

Trường hợp tất cả các đối tượng tham gia đấu giá ở vòng đấu thứ nhất đều bỏ mức giá thấp hơn mức giá khởi điểm thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tuyên bố cuộc đấu giá không thành. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất sẽ xem xét điều chỉnh lại mức giá khởi điểm cho phù hợp và tiến hành tổ chức đấu giá lại vào một thời điểm khác do Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quyết định.

b) Đấu giá công khai bằng lời: đối với trường hợp không công bố công khai giá khởi điểm theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất chỉ được công bố giá khởi điểm vào lúc bắt đầu thực hiện phiên đấu giá. Người tham gia đấu giá trả giá trực tiếp bằng lời liên tục cho đến khi không còn người yêu cầu đấu giá tiếp. Người có mức giá trả cao nhất là người trúng đấu giá. Sau mỗi lần người tham gia đấu giá trả giá, người điều hành cuộc bán đấu giá nhắc lại ba lần một cách rõ ràng, chính xác bằng lời nói giá đã trả cao nhất, mỗi lần cách nhau 30 giây;

c) Hội đồng đấu quyền sử dụng đất quy định thời gian của một vòng đấu đối với từng hình thức đấu giá.

d) Trường hợp người trúng đấu giá từ chối không nhận quyền sử dụng đất hoặc rút lại giá đã trả thì người bỏ giá thấp hơn liền kề được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất xem xét phê duyệt trúng giá bổ sung, nếu giá trả của người liền kề không thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu cuối cùng và chênh lệch thấp hơn người trả giá cao nhất không quá 5% so với giá khởi điểm. Nếu người trúng giá bổ sung từ chối không nhận quyền sử dụng đất thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất ra văn bản hủy bỏ kết quả trúng đấu giá. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất sẽ xem xét tổ chức đấu giá lại vào một thời điểm khác.

5. Trường hợp đấu giá đối với khu đất đã được chia thành nhiều thửa nhỏ (lô) để làm nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân thì người tham gia đấu giá được quyền đăng ký đấu giá nhiều thửa đất khác nhau. Trường hợp người tham gia đấu giá, nhưng không trúng đấu giá thửa đất trước, nếu không vi phạm quy chế đấu giá thì được quyền tham gia đấu giá thửa đất sau (nếu có đủ điều kiện quy định tại Điều 6 Quy chế này) nhưng phải nộp thêm phí đấu giá theo quy định.

6. Nội dung biên bản đấu giá.

Ngoài những nội dung cần thiết của một biên bản thông thường, biên bản đấu giá còn gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Địa điểm tổ chức đấu giá;
- b) Thành phần Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất;
- c) Số người tham gia đấu giá...
- d) Mức giá khởi điểm của mỗi vòng đấu giá...
- đ) Mức giá bỏ cao nhất của mỗi vòng đấu giá...
- e) Mức giá bỏ thấp nhất của mỗi vòng đấu giá...
- g) Kết luận:...
- h) Hiệu lực (đối với vòng đấu giá cuối cùng):
 - Ngày bàn giao đất.
 - Ngày ký hợp đồng và nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
 - Ngày hoàn thiện hồ sơ đất đai.

Điều 12. Xem xét và phê duyệt kết quả đấu giá

1. Đối với thành phố:

Căn cứ vào biên bản đấu giá, Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản có văn bản báo cáo Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả đấu giá.

2. Đối với quận, huyện:

Căn cứ vào biên bản đấu giá, Hội đồng đấu giá quận, huyện hoặc Phòng Tài chính quận, huyện (trong trường hợp giao nhiệm vụ đấu giá cho Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện ra quyết định phê duyệt kết quả đấu giá.

3. Nội dung phê duyệt kết quả đấu giá gồm: họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của người trúng đấu giá (ghi rõ tên tổ chức, cá nhân, số tài khoản), vị trí thửa đất, giá trúng, tổng số tiền phải nộp vào ngân sách nhà nước và các nội dung cần thiết khác.

Điều 13. Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá

1. Căn cứ vào quyết định phê duyệt kết quả đấu giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và giấy xác nhận đã nộp đủ tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất của người trúng đấu giá:

- a. Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức trúng đấu giá quyền sử dụng đất.
- b. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

Thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan tài nguyên và môi trường là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

2. Quyết định giao đất, cho thuê đất, văn bản đấu giá và các giấy tờ có liên quan khác là căn cứ để người được giao đất, thuê đất đăng ký quyền sử dụng đất.

Điều 14. Quyền lợi và trách nhiệm của người trúng đấu giá

1. Quyền lợi: được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm: thực hiện theo đúng các cam kết khi tham gia đấu giá và kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Thanh toán, hạch toán và quản lý tiền thu được từ đấu giá

1. Trường hợp đấu giá khu đất thuộc dự án sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng: số tiền còn lại sau khi thanh toán giá trị công trình xây dựng kết cấu hạ tầng cho nhà đầu tư, khoản tiền ứng trước để bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi, chi phí lập hồ sơ kỹ thuật về đất, chi phí đấu giá, được nộp vào ngân sách thành phố tại Kho bạc Nhà nước và được sử dụng để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp đấu giá của những thửa đất có nhiều thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng chung của địa phương: số tiền thu được sau khi thanh toán khoản tiền ứng trước để bồi thường thiệt hại về đất cho người có đất bị thu hồi, chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (nếu có), chi phí lập hồ

sơ kỹ thuật về đất, chi phí đấu giá, được nộp vào ngân sách thành phố tại Kho bạc Nhà nước và được sử dụng để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chung theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trường hợp đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất không thuộc phạm vi khoản 1, khoản 2 Điều này thì số tiền thu được sau khi thanh toán khoản tiền ứng trước để bồi thường thiệt hại về đất cho người có đất bị thu hồi, chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật (nếu có) được nộp vào ngân sách thành phố tại Kho bạc Nhà nước.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giao cho Ủy ban nhân dân quận, huyện thành lập Hội đồng đấu giá, phê duyệt phương án đấu giá, tổ chức đấu giá, phê duyệt kết quả đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất từng trường hợp cụ thể.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ về đất đai; trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất của Ủy ban nhân dân quận, huyện thì hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện hoàn thành hồ sơ về đất đai cho người trúng đấu giá bảo đảm đúng thời gian quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của tổ chức, cá nhân trúng đấu giá bảo đảm đúng quy hoạch đã được duyệt.

4. Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo kết quả thực hiện đấu giá để giao đất, cho thuê đất về Bộ Tài chính theo định kỳ.

5. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

a) Thành lập Hội đồng đấu giá, phê duyệt phương án đấu giá, tổ chức đấu giá, phê duyệt kết quả đấu giá để giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo thẩm quyền đối với các trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố giao thực hiện.

b) Chỉ đạo cơ quan chức năng thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, hoàn thành hồ sơ về đất đai cho người trúng đấu giá theo thẩm quyền.

c) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất của cá nhân, tổ chức trúng đấu giá bảo đảm đúng quy hoạch đã được duyệt.

d) Báo cáo kết quả thực hiện đấu giá trên địa bàn để giao đất, cho thuê đất gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Nếu thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất được giao thực hiện đấu giá và các cá nhân khác có liên quan đến cuộc đấu giá cố ý làm trái quy định của Quy chế này, có hành vi làm lộ bí mật, tiếp tay, môi giới cho người tham gia đấu giá mà gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc làm cho cuộc đấu giá không thành thì tùy theo mức độ và tính chất

vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện đấu giá được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; pháp luật về đất đai; pháp luật về đấu giá.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy định về đấu giá tại Quy chế này được áp dụng đối với trường hợp đấu giá đất để xử lý hợp đồng thế chấp, bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng đất để thu hồi nợ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Hội đồng đấu giá thành phố; Hội đồng đấu giá quận, huyện thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(đã ký)
Trần Thanh Mẫn